

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỎ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2023/HS - ST
Ngày: 24/3/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỎ TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương.

- Các hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Chiên - Xè A Gia

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thỏ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thỏ tham gia phiên tòa: Ông Lê Sỹ Hiếu - Kiểm sát viên

Ngày 24/3/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2023/TLST - HS, ngày 03/3/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2023/QĐXXST - HS ngày 14/3/2023 đối với bị cáo:

Vàng A S (Tên gọi khác: Không); sinh năm: 1992; nơi sinh: Phong Thỏ, Lai Châu.

Nơi ĐKKHKT: Bản Tung Chung Vang, xã Mù Sang, huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Mông; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: Ông Vàng A Chu (đã chết), mẹ đẻ bà Giàng Thị Tùng, sinh năm: 1940; bị cáo có vợ Giàng Thị Ly, sinh năm: 1993 và có 05 con; con lớn nhất sinh năm: 2011, con nhỏ nhất sinh năm: 2023; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/9/2022 tại nhà tạm giữ Công an huyện Phong Thỏ cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Công Hưởng - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lai Châu. (có mặt)

- Bị hại: Giàng A Lử, sinh năm: 1986, địa chỉ: Bản Sàng Sang, xã Mù Sang, huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu (có mặt).

- Người làm chứng: 1) Chị Giàng Thị Ly, sinh năm: 1993, địa chỉ: Bản Tung Chung Vang, xã Mù Sang, huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu (có mặt).

2) Anh Vàng A Vur, sinh năm: 1979, địa chỉ: Bản Tung Chung Vang, xã Mù Sang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu (có mặt).

3) Anh Vàng A Dao, sinh năm: 1997, địa chỉ: Bản Tung Chung Vang, xã Mù Sang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu (có mặt).

4) Anh Vàng A Dao, sinh năm: 1995, địa chỉ: Bản Tung Chung Vang, xã Mù Sang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu (có mặt).

5) Anh Giàng A Dê, sinh năm: 2000, địa chỉ: Bản Tung Chung Vang, xã Mù Sang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu (có mặt).

6) Chị Vàng Thị Dờ, sinh năm: 1987, địa chỉ: Bản Sàng Sang, xã Mù Sang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu (có mặt). Người phiên dịch cho chị Dờ: Anh Hảng A Phàng, sinh năm: 2003, địa chỉ: Bản Khoa Sang, xã Mù Sang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu (có mặt).

7) Anh Giàng Lao Lử, sinh năm: 1996, địa chỉ: Bản Sàng Sang, xã Mù Sang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu (có mặt).

8) Anh Giàng A Páo, sinh năm: 1991, địa chỉ: Bản Sàng Sang, xã Mù Sang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu (có mặt).

9) Anh Giàng A Phử, sinh năm: 1992, địa chỉ: Bản Sàng Sang, xã Mù Sang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/10/2021, Vàng A S đi lên lán nương chăn thả gia súc của gia đình tại khu vực bản Tung Chung Vang, xã Mù Sang, huyện Phong Thổ thì phát hiện 01 con bò cái, lông màu vàng, khoảng 04 tuổi, nặng khoảng 300kg của gia đình bị kẻ gian trộm, mổ lấy thịt. Đến tháng 7/2022, S biết được thông tin Sùng A Lùng trú tại bản Lăng Than, xã Mù Sang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu là người đã trộm cắp, mổ thịt con bò của gia đình. S tìm gặp để hỏi thì được Lùng cho biết: Lùng đã cùng với Giàng A Lử trú tại: bản Sàng Sang, xã Mù Sang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu trộm, mổ thịt con bò của gia đình anh S vào đêm ngày 18/10/2021, rồi mang đi bán thịt, lấy tiền chia nhau. Đến khoảng 21 giờ ngày 17/7/2022, S cùng Vàng A Vur; Vàng A Dao, sinh năm 1997, Vàng A Dao, sinh năm 1995, Giàng A Dê đi đến nhà Lử để hỏi rõ về việc trộm cắp con bò của S. Đến nhà Lử, S một mình đi vào nhà, nói với Lử về việc Lùng đã khai nhận cùng Lử đi trộm cắp, giết con bò của gia đình S vào ngày 18/10/2021 nên yêu cầu Lử đến nhà S để nói chuyện, giải quyết. Khi Lử đi đến nhà S có Vàng Thị Dờ là vợ S, Giàng A Phử, Giàng A Páo, Giàng Lao Lử cùng đi, sau đó một mình Lử vào nhà S để nói chuyện. Lử nói cho S về việc không được cùng Lùng tham gia trộm cắp con bò của S mà chỉ được chở Lùng mang thịt bò xuống bản Khoa San, xã Mù Sang, huyện Phong Thổ để bán và được Lùng cho khoảng 01

kg thịt. S không tin lời của Lữ mà vẫn cho rằng Lữ đã cùng Lùng trộm cắp, mổ thịt con bò của mình nên yêu cầu Lữ phải đền bù cho S số tiền 30.000.000 đồng, Lữ không chấp nhận mà yêu cầu tìm Lùng đến để nói chuyện, thống nhất. Thấy vậy, Giàng A Phử, Giàng A Páo, Giàng Lao Lữ đi tìm Lùng nhưng không thấy nên quay lại nhà S. Do đã muộn, Lữ đề nghị S cho mình và vợ cùng những người khác về nhà nhưng S không nhất trí và yêu cầu Lữ phải ở lại nhà mình để sáng hôm sau giải quyết tiếp, sau đó Lữ và Dở ngủ lại nhà S còn những người khác đi về. Đến khoảng 06 giờ sáng ngày 18/7/2022, Vàng Thị Dở ngủ dậy và đi sang nhà họ hàng ở bản Tung Chung Vang, còn Lữ và Lùng dậy nấu và ăn cơm sáng cùng nhau. Khoảng 07 giờ cùng ngày, Dở về nhà S, lúc này S và Lữ vẫn đang ăn cơm, vợ của S là Giàng Thị Ly cũng có mặt ở đó. Sau khi ăn cơm xong, (khi đó chỉ có S và Lữ có mặt) S tiếp tục đòi tiền Lữ, Lữ không đồng ý trả nên S đã dùng 01 đoạn dây thừng, dài 2,6 mét, đường kính 2cm, trói hai tay Lữ về phía trước, rồi treo tay Lữ lên xà nhà, bắt Lữ đứng tại đó. Quá trình tra hỏi Lữ, S đã dùng dao cắt nhiều nhất vào áo đang mặc trên người Lữ, dùng tay chân đấm đá vào bụng, vào chân Lữ, ép Lữ phải trả tiền. Khi đó, Vàng A Vur, Vàng A Dao sinh năm 1997, Vàng A Dao sinh năm 1995, Giàng A Ê và Giàng A Phử, Giàng A Páo, Giàng Lao Lữ cũng đã đến và chứng kiến. Mặc dù được mọi người can ngăn nhưng S vẫn bắt trói và đánh Lữ, nên Vàng Thị Dở đã đến UBND xã Mù Sang trình báo với Công an xã, Chính quyền địa phương.

Đến khoảng 08 giờ sáng cùng ngày, Chính quyền địa phương, Công an xã Mù Sang và các tổ chức đoàn thể của xã đã có mặt động viên, thuyết phục Vàng A S thả Lữ ra và tiến hành giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật nhưng S kiên quyết không đồng ý và vẫn yêu cầu gia đình anh Lữ trả tiền thì S mới thả người. Đến khoảng 22 giờ 00 cùng ngày 18/7/2022, sau khi thoả thuận, S nhất trí giảm số tiền xuống là 25.000.000 đồng, gia đình Lữ mang số tiền 15.000.000 đồng đến đưa cho S thì S mới tháo dây trói, thả cho Lữ về nhà. S còn yêu cầu gia đình anh Lữ viết cam kết sau 15 ngày phải trả thêm cho S 10.000.000 đồng.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 76/BKL – TTPY ngày 02/8/2022 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Lai Châu kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Mặt sau cổ tay trái có 01 sẹo vết thương kích thước: 3cm x 1,5cm, thương tích 02%. Mặt trước trong cổ tay phải có 01 sẹo vết thương kích thước: 3,5cm x 2cm, thương tích 02%. Vùng bụng có nhiều vết thay đổi sắc tố da kích thước trên diện rộng: 19cm x 7cm, thương tích 01%. Tại 1/3 giữa mặt trước cẳng chân phải có 01 vết thương KT: 1,5cm x 1cm, thương tích 1cm, vết thương sung nề, đỏ ít dịch, thương tích 02%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Giàng A Lữ hiện tại là: 07 %. Cơ chế hình thành vết thương: các tổn thương trên cơ thể Giàng A Lữ do vật tày tác động trực tiếp gây nên.

Vật chứng của vụ án: Thu giữ của Vàng A S 01 sợi dây thừng màu trắng, thu giữ của Giàng A Lữ 01 áo phông màu trắng, 01 áo khoác gió màu nâu đen hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ.

Bản cáo trạng số: 08/CT - VKS ngày 03/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ đã truy tố bị cáo Vàng A S về tội: “Bắt giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 - Bộ luật hình sự và tội: “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về các tội danh cũng như điều luật áp dụng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ vào khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 38 - Bộ luật Hình sự đối với bị cáo về tội: Bắt giữ người trái pháp luật; Đối với tội cướp tài sản: Xét thấy bị cáo sống ở vùng sâu, vùng xa nhận thức pháp luật có phần hạn chế, một phần là do lỗi của bị hại nên dẫn đến bị cáo phạm tội, bị cáo đã tác động đến gia đình để khắc phục một phần bồi thường cho bị hại. Do vậy đề nghị HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 168; điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật Hình sự đối với bị cáo về tội: “Cướp tài sản”.

Đề nghị xử phạt bị cáo Vàng A S từ 06 tháng đến 12 tháng tù về tội: “Bắt giữ người trái pháp luật”; Xử phạt từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội: “Cướp tài sản”; Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự đề nghị tổng hợp hình phạt của hai tội đối với bị cáo (Trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo).

Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 - Bộ luật hình sự; Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 sợi dây thừng màu trắng thu giữ của Vàng A S, 01 áo phông màu trắng, 01 áo khoác gió màu nâu đen thu giữ của Giàng A Lử do không còn giá trị sử dụng

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48- Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, khoản 1 Điều 586, 590 và các Điều 357, 468 - Bộ luật dân sự. Đề nghị HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về mức bồi thường là 35.000.000 đồng, cụ thể: 15.000.000 đồng là tiền bị cáo chiếm đoạt của bị hại, 20.000.000 đồng tiền bồi thường tổn thất về tinh thần cho bị hại. Bị cáo đã bồi thường trước cho bị hại 2.000.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại 33.000.000 đồng.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 157; khoản 6 Điều 168 - Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Về án phí hình sự sơ thẩm đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm cũng không có ý kiến gì và nhất trí với bản cáo trạng, không tranh luận với nội dung phân luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Quan điểm của người bào chữa: Người bào chữa đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 298 Bộ luật hình sự xem xét chuyển tội: Cướp tài sản sang tội: Cường đoạt tài sản đối với bị cáo. Vì xuất phát từ lỗi của bị hại là vi phạm pháp luật nên

dẫn đến bị cáo có mục đích đòi tiền bị hại nên cấu thành tội cưỡng đoạt tài sản. Đối với tội: Bắt giữ người trái pháp luật, đề nghị HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 168; điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật Hình sự. Đề nghị ghi nhận về mức bồi thường và xem xét giảm nhẹ hình phạt cũng như miễn hình phạt bổ sung và miễn tiền án phí cho bị cáo.

Bị hại không tranh luận với bản luận tội, đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại và những người làm chứng, phù hợp với vật chứng cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay, vì vậy có đủ cơ sở khẳng định như sau:

Vàng A S nghi ngờ Giàng A Lử trộm cắp con bò của gia đình, nên khoảng 21 giờ ngày 17/7/2022 Vàng A S đã đến nhà Giàng A Lử để hỏi chuyện. Quá trình nói chuyện Lử nói không trộm cắp tài sản của S cũng không cùng với Sùng A Lùng thực hiện hành vi trộm cắp mà chỉ thực hiện hành vi chở Sùng A Lùng mang thịt bò đi tiêu thụ và được Lùng cho 01 kg thịt bò để nấu ăn, nhưng S không tin và yêu cầu Lử đến nhà S để giải quyết, Lử đã đến nhà S và S không cho Lử về với mục đích khi nào Lử phải thừa nhận trộm cắp con bò của S mang mổ thịt để bán thì mới cho Lử về. S buộc Lử phải ngủ lại nhà S để sáng mai giải quyết tiếp. Khoảng 07 giờ sáng ngày 18/7/2022 S tiếp tục ép Lử phải thừa nhận hành vi trộm cắp và bồi thường cho S trị giá con bò là 25.000.000 đồng, nhưng Lử vẫn trả lời không trộm cắp tài sản của S, S vẫn không tin và sau đó lấy 01 đoạn dây thừng trói buộc Lử lên xà nhà và dùng tay, chân đâm đá vào phần bụng, chân của Lử mục đích ép Lử thừa nhận hành vi trộm cắp, Lử bị S đánh gây thương tích là 07 %. Sau đó đến khoảng 22 giờ cùng ngày vợ Lử là chị Vàng Thị Dở đã mang số tiền 15.000.000 đồng đến đưa cho S và ghi giấy cam kết sau 10 ngày trả tiếp 10.000.000 đồng cho S.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã dùng vũ lực khống chế để bắt, giữ trái ý muốn của anh Lữ, không cho anh Lữ đi đâu vượt quá sự kiểm soát của bị cáo, mặc dù bị cáo không có thẩm quyền nhưng lại bắt giữ người trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Ngoài việc bị cáo bắt giữ anh Lữ bị cáo còn dùng vũ lực đánh đập vào người anh Lữ gây thương tích 07 % để thực hiện hành vi cướp tài sản của anh Lữ. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền tự do thân thể của người khác và xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ và làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự ở địa phương. Do đó, cần phải xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Đối với quan điểm của người bào chữa về đề nghị HĐXX xem xét chuyển tội danh từ tội cướp tài sản sang tội cưỡng đoạt tài sản là không có căn cứ pháp luật. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định thương tích 07 % của bị hại. Thể hiện hành vi bị cáo dùng vũ lực để gây thương tích cho bị hại, thực tế hậu quả thương tích đã xảy ra, bị cáo có hành vi trói buộc đánh gây thương tích nhằm chiếm đoạt số tiền 25.000.000 đồng, bị cáo đã chiếm đoạt thành công 15.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã thỏa mãn tội “Cướp tài sản”. Do vậy HĐXX không chấp nhận quan điểm của người bào chữa về chuyển tội “Cướp tài sản” sang tội “Cưỡng đoạt tài sản” đối với bị cáo. Đối với tội “Bắt giữ người trái pháp luật”, người bào chữa đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, do vậy cần chấp nhận.

[4] **Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo** có hành vi thực hiện đến cùng về tội bắt giữ người trái pháp luật, mặc dù đại diện chính quyền địa phương và Công an xã đã vận động thuyết phục bị cáo để bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng bị cáo coi thường pháp luật có hành vi “cố tình thực hiện tội phạm đến cùng” về tội bắt giữ người trái pháp luật. Do vậy bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 - Bộ luật hình sự đối với tội: Bắt giữ người trái pháp luật .

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số, nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với cả hai tội. Đối với tội: “Cướp tài sản”, HĐXX xét thấy do một phần lỗi của bị hại nên dẫn đến bị cáo phạm tội, bị cáo cũng đã tác động gia đình bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại. Do vậy HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là không có căn cứ. Vì tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã cùng lúc thực hiện hai hành vi vi phạm pháp luật đó là hành

vi bắt giữ người trái pháp luật và hành vi cướp tài sản, do vậy bị cáo không được coi là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên không được áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, tuy nhiên cũng cần có mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về mức bồi thường là 35.000.000 đồng, cụ thể: 15.000.000 đồng là tiền bị cáo chiếm đoạt của bị hại, 20.000.000 đồng tiền bồi thường tổn thất về tinh thần cho bị hại. Bị cáo đã bồi thường trước cho bị hại 2.000.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại 33.000.000 đồng.

[8] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 157 và khoản 6 Điều 168- Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 sợi dây thừng màu trắng thu giữ của Vàng A S, 01 áo phông màu trắng, 01 áo khoác gió màu nâu đen thu giữ của Giàng A Lữ do không còn giá trị sử dụng.

[10] Các vấn đề khác: Người làm chứng Giàng Thị Ly (vợ bị cáo) khai không được dùng gậy đánh vào mông bị hại như lời khai của bị hại, ngoài lời khai của bị hại không có người làm chứng khác để chứng minh và cũng không có tài liệu chứng cứ khác để chứng minh Giàng Thị Ly có đồng phạm không, nên không có căn cứ để xem xét xử lý đối với Giàng Thị Ly. Đối với lời khai của bị hại khai: Bị cáo có dùng gậy sắt để đánh vào chân bị hại, tuy nhiên vết thương ở chân bị hại, bị cáo khai là do bị cáo dùng chân đá vào. Ngoài lời khai của bị hại cũng không có chứng cứ nào khác chứng minh bị cáo có dùng vũ khí để gây thương tích cho bị hại không. Như vậy loại trừ hành vi bị cáo dùng vũ khí để gây thương tích cho bị hại. Đối với thương tích của bị hại là 07 %, bị hại không yêu cầu giải quyết đối với bị cáo về hình sự, nên HĐXX không đề cập xử lý.

Những người làm chứng Giàng A Vur, Vàng A Dao, sinh năm: 1997, Vàng A Dao, sinh năm: 1995, Giàng A Dê khai không tham gia đánh hay trói buộc bị hại phù hợp với lời khai của bị hại, do vậy loại trừ trách nhiệm hình sự đối với những người làm chứng nêu trên. Đối với hành vi trộm cắp tài sản của Sùng A Lùng và hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của Giàng A Lữ đã được Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ khởi tố giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở khu vực thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số: 612/QĐ-UBDT ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc về phê duyệt thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, tại phiên tòa bị cáo đã đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm, nên Hội đồng xét xử chấp nhận miễn

toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Vàng A S phạm các tội: “*Bắt giữ người trái pháp luật*” và tội: “*Cướp tài sản*”.

1. Về hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 38 - Bộ luật Hình sự đối với bị cáo về tội: “*Bắt giữ người trái pháp luật*”; Căn cứ vào khoản 1 Điều 168; điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật Hình sự đối với bị cáo về tội: “*Cướp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Vàng A S 06 (sáu) tháng tù về tội: “*Bắt giữ người trái pháp luật*” và 03 (ba) năm tù về tội: “*Cướp tài sản*”. Căn cứ vào Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội là **03 (ba) năm 06 (sáu) tháng** tù, thời hạn thi hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 05/9/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48- Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, khoản 1 Điều 586, 590 và Điều 357, 468 - Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại anh Giàng A Lữ số tiền **35.000.000 đồng**. (*Ba mươi lăm triệu đồng*). Bị cáo đã bồi thường trước cho bị hại 2.000.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại 33.000.000 đồng (*Ba mươi ba triệu đồng*).

Về thực hiện trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: “*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự*”

3. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 - Bộ luật hình sự và Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 sợi dây thừng màu trắng thu giữ của Vàng A S, 01 áo phông màu trắng, 01 áo khoác gió màu nâu đen thu giữ của Giàng A Lữ.

(*Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/3/2022 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ với Chi cục THADS huyện Phong Thổ*).

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 15; khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14

ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu./.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh
- VKS tỉnh, huyện
- THA dân sự
- Cơ quan THAHS, CQĐT
- Bị cáo, bị hại
- Sở Tư pháp
- Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án.
- Lưu HS - TA .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương

